

Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá chất lượng tổng thể các dự án hạ tầng giao thông trên địa bàn tỉnh An Giang

Đỗ Quốc Huy¹, Lê Trần Phước Mai Hoàng^{1,*}, Đào Văn Hân^{1,2}



Use your smartphone to scan this QR code and download this article

¹Trung tâm Đào tạo và Nghiên cứu Quản lý công, Trường Đại học Quốc tế, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

²Trường Đại học Kinh tế - Luật, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Liên hệ

Lê Trần Phước Mai Hoàng, Trung tâm Đào tạo và Nghiên cứu Quản lý công, Trường Đại học Quốc tế, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Email: letranphuocmaihoang@gmail.com

Lịch sử

- Ngày nhận: 14-01-2025
- Ngày sửa đổi: 18-4-20250
- Ngày chấp nhận: 07-6-2025
- Ngày đăng: 25-7-2025

DOI :

<https://doi.org/10.32508/stdjelm.v9i3.1554>



Bản quyền

© ĐHQG Tp.HCM. Đây là bài báo công bố mở được phát hành theo các điều khoản của the Creative Commons Attribution 4.0 International license.



Bảng 1: Tổng hợp các yếu tố từ nghiên cứu và tài liệu liên quan

Yếu tố		Nguồn	Các thành phần chính	Mã hóa
Nhóm yếu tố kỹ thuật	Thu hồi đất	- Luật Đất đai 2013, sửa đổi 2018 ¹ - Luật Xây dựng năm 2014, sửa đổi 2020 ²	Trình tự, thủ tục thu hồi, bồi thường, tái định cư, giải phóng mặt bằng đúng quy định pháp luật	THĐ1
			Giá đất bồi thường phù hợp với với giá đất phổ biến trên thị trường, hài hòa lợi ích giữa các bên	THĐ2
			Thời hạn giải phóng mặt bằng, bồi thường nhanh chóng, kịp thời	THĐ3
			Nguồn kinh phí bố trí cho công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng được đảm bảo.	THĐ4
			Người dân bị thiệt hại về tài sản và hoạt động sản xuất, kinh doanh được bồi thường, hỗ trợ kịp thời, đúng quy định.	THĐ5
			Người dân được Nhà nước hỗ trợ, tạo điều kiện để có việc làm, có thu nhập, ổn định đời sống, sản xuất.	THĐ6
			Khu tái định cư đồng bộ, đáp ứng các yêu cầu về hạ tầng kỹ thuật, phù hợp với cộng đồng dân cư.	THĐ7
			Giải quyết những khiếu nại, tố cáo, khởi kiện, kiến nghị, phản ánh của người dân về kịp thời, dứt điểm	THĐ8
Thi công xây dựng công trình		- Luật Xây dựng năm 2014, sửa đổi năm 2020 ²	Hoạt động thi công đảm bảo tuân thủ thiết kế xây dựng được duyệt, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật áp dụng cho công trình	TC1
			Bảo đảm an toàn chịu lực, an toàn trong sử dụng, mỹ quan, và điều kiện an toàn khác theo quy định của pháp luật.	TC2
			Có biện pháp kỹ thuật an toàn riêng đối với những hạng mục công trình, công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động, phòng, chống cháy, nổ.	TC3
			Đảm bảo an toàn cho công trình xây dựng, người, thiết bị thi công, công trình ngầm và các công trình liên kết; có biện pháp cần thiết hạn chế thiệt hại về người và tài sản khi xảy ra sự cố gây mất an toàn trong quá trình thi công xây dựng.	TC4
			Đảm bảo thực hiện kiểm tra, giám sát, nghiệm thu	TC5

Trích dẫn bài báo này: Huy D Q, Hoàng L T P M, Hân D V. **Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá chất lượng tổng thể các dự án hạ tầng giao thông trên địa bàn tỉnh An Giang.** *Sci. Tech. Dev. J. - Eco. Law Manag.* 2025; 9(3):6176-6187.

Bảng 1 (tiếp theo)

Vật liệu xây dựng	Vật liệu xây dựng	- Luật Xây dựng năm 2014, sửa đổi 2020 ² Luật Đất đai 2013, sửa đổi 2018 ¹ - Abeysinghe và c.s., 2018 ³ - Nghị định số 09/2021/NĐ-CP ⁴	Vật liệu xây dựng được lựa chọn bảo đảm an toàn, hiệu quả, tiết kiệm, không gây ô nhiễm môi trường và không ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng	VL1
			Vật liệu xây dựng được lựa chọn bảo đảm đúng thiết kế xây dựng, phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật được pháp luật quy định.	VL2
			Có biện pháp nhằm hạn chế tổn thất, hư hại vật liệu xây dựng trong quá trình vận chuyển	VL3
			Đảm bảo nơi bốc dỡ, tập kết để xử lý vật liệu xây dựng	VL4
			Đảm bảo trang thiết bị xử lý vật liệu xây dựng	VL5
			Đảm bảo nguồn nhân lực lao động thực hiện việc xử lý vật liệu xây dựng	VL6
			Vật liệu xây dựng không bị thất thoát do hành vi bòn rút, chiếm đoạt	VL7
Công trình xây dựng	Công trình xây dựng	Yasamis và c.s., 2002 ⁵	Chức năng cơ bản của công trình đáp ứng nhu cầu và mục đích của tôi	CT1
			Công trình có các đặc điểm bổ sung, hỗ trợ ngoài các chức năng cơ bản.	CT2
			Tự tin sử dụng công trình sau khi hoàn thành đến hết vòng đời thiết kế mà không lo lắng về sự cố có thể xảy ra.	CT3
			Hoạt động xây dựng công trình đáp ứng các tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật thiết kế.	CT4
			Công trình có độ bền đáp ứng được nhu cầu sử dụng của người dân cho đến khi thay thế mới.	CT5
			Việc sửa chữa công trình được thực hiện kịp thời, nhanh chóng và hiệu quả.	CT6
			Công trình có tính thẩm mỹ.	CT7
			Việc quảng bá và hình ảnh công trình được đảm bảo.	CT8
Nhóm yếu tố môi trường	Tác động môi trường	- Luật Xây dựng năm 2014, sửa đổi 2020 ² Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 ⁶ - Li và c.s., 2013 ⁷ - Broniewicz & Ogrodnik., 2020 ⁸	Có biện pháp bảo vệ môi trường đúng quy định trong quá trình thi công xây dựng	MT1
			Công tác bồi thường thiệt hại do vi phạm về bảo vệ môi trường được thực hiện kịp thời, đúng quy định pháp luật.	MT2
			Dự án được triển khai có giải pháp nhằm hạn chế, giảm thiểu các tác động đến địa hình, cảnh quan, địa chất, di sản thiên nhiên.	MT3
			Dự án được triển khai có giải pháp nhằm hạn chế, giảm thiểu các tác động đến di sản văn hóa và lịch sử.	MT4

Bảng 1 (tiếp theo)

Nhóm yếu tố con người	Nhà thầu	- Luật Xây dựng năm 2014, sửa đổi 2020 ² - Yasamis và c.s., 2002 ⁵	Thời hạn xây dựng được ấn định rõ ràng theo thỏa thuận và công bố.	NT1
			Việc triển khai dự án đúng thời hạn, tiến độ dự kiến	NT2
			Việc triển khai dự án đảm bảo đầy đủ các hạng mục của công trình khi hoàn thành	NT3
			Đội ngũ thi công có thái độ lịch sự, tôn trọng, thân thiện trong quá trình thực hiện công việc	NT4
			Chất lượng xây dựng được duy trì xuyên suốt trong toàn bộ quá trình xây dựng	NT5
			Chất lượng xây dựng đảm bảo sự chính xác ngay từ ban đầu, tối thiểu hóa việc sửa chữa, phá dỡ làm lại.	NT6
			Nhà thầu có khả năng ứng phó với các sự cố phát sinh trong quá trình xây dựng	NT7
	Đạo đức nghề nghiệp	Abdul-Rahman và c.s., 2010 ⁹	Người lãnh đạo, quản lý gương mẫu trong tổ chức triển khai dự án.	ĐĐ1
			Bộ quy tắc đạo đức tiêu chuẩn đã được ban hành.	ĐĐ2
			Hình phạt nghiêm khắc được áp dụng khi có sai phạm xảy ra.	ĐĐ3
			Các bên liên quan đến quá trình triển khai dự án có nhận thức về đạo đức nghề nghiệp.	ĐĐ4
			Việc đào tạo về đạo đức nghề nghiệp được thực hiện bắt buộc đối với các đơn vị, cá nhân có thẩm quyền, trách nhiệm trong triển khai thực hiện dự án	ĐĐ5

Nguồn: Tác giả tổng hợp (2024)

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Quốc hội. Luật Đất đai. Luật số 45/2013/QH13; 2013 (sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 35/2018/QH14; 2019);.

2. Quốc hội. Luật Xây dựng. Luật số 50/2014/QH13; 2014 (sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 62/2020/QH14; 2020);.

3. Abeysinghe AMGP, Waidyasekara KGAS, Melagoda DG. Beyond Site Material Handling and Transportation in Large-Scale Construction Projects. In: 2018 Moratuwa Engineering Research Conference (MERCon); 2018. p. 66–71.

4. Chính phủ. Nghị định số 09/2021/NĐ-CP: Về quản lý vật liệu xây dựng. 2021 Feb 9.

5. Yasamis F, Arditi D, Mohammadi J. Assessing contractor quality performance. Construction Management and Economics. 2002;20(3):211–23. Available from: <https://doi.org/10.1080/01446190110113693>.

6. Quốc hội. Luật Bảo vệ môi trường. Luật số 72/2020/QH14; 2020;.

7. Li THY, Ng ST, Skitmore M. Evaluating stakeholder satisfaction during public participation in major infrastructure and construction projects: A fuzzy approach. Automation in Construction. 2013;29:123–135. Available from: <https://doi.org/10.1016/j.autcon.2012.09.007>.

8. Broniewicz E, Ogrodnik K. Multi-criteria analysis of transport infrastructure projects. Transportation Research Part D: Transport and Environment. 2020;83(102351). Available from: <https://doi.org/10.1016/J.TRD.2020.102351>.

9. Abdul-Rahman H, Wang C, Yap XW. How professional ethics impact construction quality: Perception and evidence in a fast developing economy. Scientific Research and Essays. 2010;5(23):3742–9. Available from: https://academicjournals.org/article/article1380540892_Abdul-Rahman%20et%20al.pdf